

Số: /KH -THHT

Hùng Thắng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường Tiểu học Hùng Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. Học sinh

Tổng số: 910 HS giảm 35 HS so với cùng kỳ năm học trước. Biên chế các khối lớp như sau:

Khối	Khối I	Khối II	Khối III	Khối IV	Khối V	Tổng
Số HS	182	147	197	168	216	910
Số lớp	6	5	6	5	6	28

Tỉ lệ HS học đúng độ tuổi $869/910\text{em} = 95,5\%$.

Số học sinh học 2 buổi/ngày: $910/910$ học sinh = 100%.

Số HS khuyết tật, tự kỉ: 25em (Khối 1: 13 em; khối 2: 2 em; khối 3: 2 em khối 4: 5 em; khối 5: 3 em).

Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: hộ cận nghèo 05HS; mồ côi bố (mẹ) 18HS.

II. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

CBGV, CNV	TS	Nữ	ĐV	Trình độ				Biên chế	Hợp đồng
				ĐH	CD	TC	SC		
Tổng số	44	42	27	39	3	1	1	39	5

Ban giám hiệu	2	2	2	2	0	0	0	2	0
GV giảng dạy	37	36	24	34	3	0	0	34	3
Nhân viên	4	3	0	2	0	1	1	2	2
TPT	1	1	1	1	0	0	0	1	0

- Tỷ lệ GV đạt 1,32 GV/lớp.

III. Cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

+ Thuận lợi:

- Trường có đủ 1 lớp/1 phòng học, đủ bàn ghế để dạy học 2 buổi/ngày, tổng diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học; các phòng học đều được trang bị tivi và kết nối mạng để phục vụ cho việc dạy và học hiệu quả.

- Nhà trường cơ bản đủ thiết bị dạy học, tài liệu dạy học tối thiểu; hàng năm nhà trường đều bổ sung thiết bị, tài liệu dạy học mới.

- Có bếp ăn phục vụ cho công tác bán trú.

- Các công trình phụ trợ: Khu vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát; nhà để xe của học sinh rộng rãi.

+ Khó khăn:

- Thực hiện chương trình GDPT 2018, nhà trường thiếu giáo viên, tỷ lệ giáo viên chưa đảm bảo tỷ lệ quy định 1,5 GV/lớp.

- Các phòng học môn chuyên như Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học - Công nghệ còn thiếu trang thiết bị theo đặc trưng của môn học.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); tiếp tục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; quản lý tốt về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, tham mưu với địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp xã với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

- Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường ngày 25/8/2025.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 09/01/2025.
- Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến trước ngày 22/5/2026.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Ban giám hiệu nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Xây dựng văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ.

Tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ hành chính là hoạt động theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trong khoảng thời gian kết thúc giờ học buổi chiều đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà. Việc quản lý học sinh ngoài giờ hành chính phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức các câu lạc bộ STEM, kỹ năng sống, tiếng Anh tăng cường, giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu của người học đảm bảo đúng quy định và chất lượng.

- Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện theo định mức của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Tham mưu với UBND xã, Sở GD&ĐT về việc tuyển dụng giáo viên, ưu tiên giáo viên các môn học Tiếng Anh, Mĩ thuật, Thể dục; thực hiện bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; tham mưu với UBND xã hợp đồng giáo viên để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, các môn văn hoá cơ bản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Sở GD&ĐT; quan tâm đào tạo nâng trình độ chuẩn cho những giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn số 6541/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 15/9/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng. Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về

việc bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua hệ thống Temis; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Trong sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, tạo nhiều cơ hội để đội ngũ giáo viên trẻ được khẳng định năng lực chuyên môn của bản thân.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Phối hợp với các trường trong cụm chuyên môn số 2 tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường; lựa chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố để giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường.

- Chủ động cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học lớp 3, 4, 5 để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Việc mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học nhà trường công khai danh mục thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Nhà trường tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn và được phê duyệt, chủ động đăng ký nhu cầu sử dụng sách giáo khoa, phối hợp các nhà xuất bản để cung ứng sách giáo khoa kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới.

- Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5.

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng cho tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Định hướng giáo viên tập trung vào những nội dung sau:

- Tăng cường tổ chức hoạt động học tập tích cực: Vận dụng mô hình dạy học theo nhóm, dạy học hợp tác, dạy học dự án, dạy học theo trạm. Khuyến khích học sinh tự khám phá – tự trải nghiệm – tự chiêm lĩnh kiến thức, thay vì giáo viên truyền thụ một chiều.

- Dạy học phân hóa, cá thể hóa: Xây dựng kế hoạch bài học có nội dung phù hợp với nhiều đối tượng: học sinh yếu, học sinh trung bình, học sinh khá giỏi. Ứng dụng CNTT và học liệu số để tạo bài tập phân tầng, giúp học sinh phát triển năng lực theo mức độ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Tích hợp học liệu điện tử, bài giảng E-learning, video clip, phần mềm tương tác, ứng dụng AI trong dạy học.

- Tăng cường gắn dạy học với thực tiễn: Tổ chức các giờ học ngoài lớp học: sân trường, thư viện, di tích; Liên hệ kiến thức với đời sống, giúp học sinh vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Phát huy vai trò của hoạt động trải nghiệm: Tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tổ chức chuyên đề, ngày hội, câu lạc bộ theo môn học, qua đó học sinh rèn kỹ năng hợp tác, giao tiếp, sáng tạo.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Giáo viên thực hiện đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh: Thực hiện đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình), kết hợp đánh giá định kỳ. Giáo viên quan sát, nhận xét, phản hồi kịp thời, giúp học sinh nhận ra điểm mạnh, điểm yếu để tự điều chỉnh.

- Kết hợp đa dạng hình thức đánh giá: Đánh giá bằng nhận xét, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập, thuyết trình, dự án, bài kiểm tra viết, bài tập thực hành. Sử dụng công cụ trắc nghiệm trực tuyến, phiếu học tập điện tử để tăng tính khách quan và tiện lợi.

- Xây dựng tiêu chí, rubrics đánh giá năng lực: Thiết kế thang đánh giá rõ ràng cho từng hoạt động: năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. Công khai tiêu chí để học sinh biết trước, có cơ sở tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

- Khuyến khích học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: Cho học sinh viết nhật ký học tập, bảng tự đánh giá sau mỗi hoạt động. Học sinh trong nhóm đánh giá chéo, qua đó rèn tính trung thực, tự chịu trách nhiệm.

- Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học: Sau mỗi giai đoạn, giáo viên phân tích kết quả đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn dùng dữ liệu đánh giá để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, nâng cao chất lượng đồng bộ.

- Cốt lõi của việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực là “Dạy học gắn với trải nghiệm – Đánh giá gắn với sự tiến bộ – Quản lý gắn với đổi mới”.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Bố trí nguồn chi thường xuyên năm 2026 để xây dựng phòng họp trực tuyến đáp ứng việc tham dự các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử.

Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

3.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Duy trì tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 95% trở lên, 100% trẻ từ 11 đến 13 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học đang học ở các lớp tiểu học. Trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập, được tiếp cận giáo dục đạt trên 88%.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

2.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Số học sinh khuyết tật, thiếu năng trí tuệ của trường: 25 HS.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân;

tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, giúp các em hòa nhập.

- Cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; chỉ đạo lập hồ sơ theo dõi hàng năm và có bài kiểm tra, đánh giá định kỳ riêng. Các bài kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật lưu lại trong hồ sơ của nhà trường.

- Nhà trường cùng GVCN lớp tuyên truyền, tư vấn cho PHHS cho con tham gia các lớp can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật.

2.2. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: hộ cận nghèo 05 HS; mồ côi bố (mẹ) 18.

- Nhà trường triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học. Nhà trường kết nối với các mạnh thường quân hỗ trợ suất ăn bán trú, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồng phục, tặng thẻ bảo hiểm y tế,...bảo đảm học sinh có đủ điều kiện học tập tối thiểu, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý

Đổi mới công tác quản lý trong các hoạt động của nhà trường, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- a. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- b. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- c. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học

Nhà trường xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra nội bộ, làm tốt công tác tư vấn, giúp đỡ giáo viên và thực hiện lưu trữ hồ sơ kiểm tra khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Nội dung kiểm tra tập trung vào những nội dung sau:

- Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;

- Sử dụng xuất bản phẩm tham khảo;
- Công tác quản lý hoạt động dạy học chính khóa; hoạt động ngoài giờ học chính thức trong ngày; hoạt động liên kết giáo dục;
- Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;
- Việc thực hiện trách nhiệm quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục;
- Việc thực hiện chính sách đối với nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên theo quy định trong các cơ sở giáo dục;
- Việc quản lý, thu và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách;
- Việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong trường học;
- Việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

VI. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.
- Chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường để xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

D. CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2025-2026

Phân đầu năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Hùng Thắng đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh được học hai buổi/ngày (9 buổi/tuần); 100% học sinh lớp 1, 2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.
- Tiếp tục thực hiện mô hình CLB học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, câu lạc bộ kỹ năng sống, triển khai câu lạc bộ giáo dục STEM, câu lạc bộ các môn nghệ thuật.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo chính quyền địa phương 2 cấp.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm trong chương trình, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

1. Chỉ tiêu chất lượng học sinh

- Xếp loại chất lượng giáo dục cuối năm học:
 - + Hoàn thành xuất sắc: 190 em = 20,9%
 - + Hoàn thành tốt: 350 em = 38,5%
 - + Hoàn thành: 359 em = 39,5%

- + Chưa hoàn thành: dưới 10 em, Khoảng dưới 1,1%
- Phần đầu 99% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành xuống dưới 1%.
- Chất lượng kiểm tra bàn giao chất lượng cuối năm duy trì ổn định.
- Phần đầu khoảng 55% đến 60% số học sinh được khen thưởng cấp trường.
- Phần đầu 15 - 20 em tham gia và đạt giải trong các kỳ giao lưu sơn ca, Bơi cứu đuối, cờ vua, bóng bàn và các cuộc giao lưu khác.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 25 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Phổ cập giáo dục tiểu học: đạt mức độ 3, xoá mù mức độ 2.
- Lớp tiên tiến: 18 - 19 lớp; Lớp xuất sắc: 9 - 10 lớp.
- Chất lượng cụ thể môn học và HĐGD:

Môn học/ HĐGD	Số HS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tiếng Việt	910	560	61.54	340	37.36	10	1.10
Toán	910	680	74.73	222	24.40	8	0.88
Đạo đức	910	750	82.42	160	17.58	0	0.00
TN&XH	525	380	72.38	142	27.05	3	0.57
NT (Âm nhạc)	910	650	71.43	257	28.24	3	0.33
NT (Mĩ thuật)	910	620	68.13	287	31.54	3	0.33
Ngoại ngữ	910	562	61.76	338	37.14	10	1.10
Tin học	581	410	70.57	168	28.92	3	0.52
Công nghệ	581	420	72.29	158	27.19	3	0.52
Khoa học	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
LS&ĐL	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
GDTC	910	710	78.02	200	21.98	0	0.00
HĐTN	910	705	77.47	205	22.53	0	0.00

- Đánh giá về hình thành và phát triển năng lực:

Năng lực chung	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tự chủ và tự học	910	680	74.73	220	24.18	10	1.10
Giáo tiếp và hợp tác	910	690	75.82	212	23.30	8	0.88
Giải quyết vấn đề sáng tạo	910	560	61.54	340	37.36	10	1.10

Năng lực đặc thù	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Ngôn ngữ	910	560	61.54	340	37.36	10	1.10
Tính toán	910	680	74.73	222	24.40	8	0.88
Khoa học	384	280	72.92	104	27.08	0	0.00
Công nghệ	581	420	72.29	158	27.19	3	0.52
Tin học	581	410	70.57	168	28.92	3	0.52
Thẩm mỹ	910	620	68.13	287	31.54	3	0.33
Thể chất	910	710	78.02	200	21.98	0	0.00

- Đánh giá về hình thành và phát triển phẩm chất:

Phẩm chất	Số HS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	910	815	89.56	95	10.44	0	0.00
Nhân ái	910	810	89.01	100	10.99	0	0.00
Chăm chỉ	910	680	74.73	225	24.73	5	0.55
Trung thực	910	815	89.56	93	10.22	2	0.22
Trách nhiệm	910	780	85.71	128	14.07	2	0.22

2. Chỉ tiêu CBQL, giáo viên, nhân viên

+ Cá nhân:

- Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: 12 - 18 đồng chí;
- Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: 1 - 2 đồng chí;
- GV TPT giỏi thành phố: 01 đồng chí;

- GV viết chữ đẹp cấp trường: 8 - 9 đồng chí;
- Xếp loại HT, PHT, GV theo chuẩn: Tốt: 8-10 đồng chí; Khá: 20 - 25 đồng chí;
- Xếp loại viên chức xuất sắc: khoảng 20%; Xếp loại Tốt trên 70% (không có viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ);
- CSTĐ cấp cơ sở: 10-12 đ/c;
- LĐTĐ phần đầu 90 - 100% cán bộ, viên chức, người lao động trong cơ quan.
- + Tập thể:
- Tổ tiên tiến: 3 - 4 tổ; Tổ xuất sắc: 1 - 2 tổ.
- Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- Liên Đội: Vững mạnh cấp thành phố.
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tập thể trường: Tập thể lao động Xuất sắc.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp các khối thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học, Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là các nội dung mới của năm học: Giáo dục công dân số; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), Giáo dục STEM.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5. Đối với giáo viên - Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế

cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu - kết thúc).

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội theo hướng dẫn của Thành Đoàn, Sở GD&ĐT và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, về cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức,...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

7. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.

- Sơ kết từng học kỳ.

- Tổng kết chuyên môn.

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Hùng Thắng. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn, các bộ phận có thể điều chỉnh phù hợp theo tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Thường vụ phụ trách;
- UBND xã, Phòng VH-XH;
- Chi ủy, BGH;
- Ban đại diện CMHS, Chi đoàn;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi

LỊCH CHỈ ĐẠO CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
Tháng 8/2025	- Thống kê, rà soát CSVC, thiết bị CNTT, ĐDDH, tu sửa CSVC chuẩn bị cho NH mới. - Biên chế lớp. - Điều tra PCGD – XMC. - Phân công nhiệm vụ năm học.	BGH, NV BGH, PHT, GV BGH
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học mới 2025-2026 - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV, nội vụ lớp học. - Báo cáo đầu năm, cập nhật phần mềm CSDL - Thực hiện cập nhật hồ sơ phổ cập năm 2025 - Chuyên đề chuyên môn cấp trường - Dự chuyên đề cấp thành phố - Thực hiện công khai đầu năm học. - Kiểm tra HĐSP GV theo chuẩn	CB, GV, NV, HS BGH, TPT BGH Ban phổ cập BGH, GV BGH, GV Ban công khai BGH
Tháng 10/2025	- Kiểm tra GV theo chuẩn: 3-4 GV - Chuyên đề chuyên môn cấp trường. - Kiểm tra hồ sơ GV, KT sinh hoạt chuyên môn các tổ. - Triển khai kế hoạch công tác đội ngũ. - Dự chuyên đề chuyên môn cấp huyện, cấp thành phố - Triển khai kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường	BGH BGH, GV Ban KT nội bộ BGH, TT BGH, GV, tổ trưởng BGH, GV
Tháng 11/2025	- Kiểm tra định kì 1 lớp 4,5 - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày NGVN: Trang trí lớp đẹp, liên hoan văn nghệ,.... - Kiểm tra GV theo chuẩn - SHCM cấp trường theo kế hoạch - Dạy tốt chào mừng ngày NGVN 20/11	BGH, GV CB, GV, HS BGH BGH, GV

	- Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường - Kiểm tra nội vụ lớp học lần 2; - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	BGH,GV Ban KTNB BGH, GV
Tháng 12/2025	- Kiểm tra GV theo chuẩn - Giao lưu viết chữ đẹp của GV cấp trường. - Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng NH 2025-2026. - KT Hồ sơ GV, VSCĐ HS. - Báo cáo thống kê cuối HKI - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định CLGD.	BGH BGH,GV BGH,GV CB,GV,NV BGH,GV BGH,GV CB,GV,NV
Tháng 01/2026	- Ôn tập, kiểm tra chất lượng cuối học kì 1. - Sơ kết học kì 1. Nhập báo cáo gửi về phòng VH-XH. - KT Hồ sơ GV, vở viết của HS. - Báo cáo thống kê cuối HKI - Thực hiện chương trình học kì II (12/01/2026) - Kiểm tra GV theo chuẩn. - Chuyên đề chuyên môn cấp trường - Họp PHHS học kì 1. - Công khai cuối học kì 1. - Triển khai việc thu thập hồ sơ kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia - Tổ chức chương trình trải nghiệm ngoài nhà trường	CB,GV,NV GV,HS Ban KTNB GV BGH,GVCN GV BGH, tổ CM BGH, GV BCD công khai BGH,GV,NV BGH,GV,HS
Tháng 02/2026	- Kiểm tra nề nếp trước và sau Tết Nguyên Đán. - Kiểm tra GV theo chuẩn - Chuyên đề chuyên môn cấp trường	Ban KTNB BGH BGH, GV
Tháng 3/2026	- Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố - Tham dự hội thi Sơn ca 2025. - Kiểm tra GV theo chuẩn - Chuyên đề chuyên môn cấp trường - Kiểm tra giữa học kì II khối 4,5. - Kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ.	GV ÂN, HS BGH BGH,GV BGH, GV

Tháng 4/2026	- Chuyên đề chuyên môn cấp trường. - Chấm VSCĐ, chấm Hồ sơ GV. - Rà soát các tiêu chí thi đua của năm học.	BGH,GV BGH, GV BGH
Tháng 5/2026	- Kiểm tra một số GV, dự giờ thăm lớp. - Ôn tập, kiểm tra, KSCL cuối năm. - Kiểm tra chất lượng cuối năm. - Chuyên đề chuyên môn cấp trường - Đánh giá xếp loại CB,GV,NV,HS. - Xét hoàn thành chương trình lớp học, CTTH, bàn giao chất lượng giáo dục. - Báo cáo thống kê số liệu cuối năm học. - Tổng kết năm học. - Kiểm kê, bàn giao CSVC cuối NH.	BGH BGH, GV BGH, GV BGH, GV BGH, GV,NV BGH, GV BGH BGH, GV,NV Ban CSVC
Tháng 6,7/2026	- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 - Xây dựng kế hoạch, sửa chữa CSVC chuẩn bị cho NH 2026-2027. - Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn hè. - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định CLGD	HĐ tuyển sinh Ban CSVC CB,GV,NV

** Ghi chú: Lịch trên có thể thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.*